

TRƯỜNG ĐH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG HÀ NỘI
VIỆN TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG
BỘ MÔN TÀI CHÍNH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Hệ đào tạo: Đại học chính quy

Ngành: Tài chính - Ngân hàng

Chuyên ngành: Tài chính doanh nghiệp

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt: TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP 2

+ Tiếng Anh: Corporate finance 2

- Mã học phần: DTN.02.26

- Đối tượng học: Sinh viên chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp

- Số tín chỉ: 03

- Vị trí của học phần trong CTĐT

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết: Tài chính doanh nghiệp 1

- Học phần học trước:

- Học phần song hành: Không

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 150 tiết

+ Nghe giảng lý thuyết: 28 tiết

+ Chữa bài tập: 12 tiết

+ Thảo luận, hoạt động nhóm: 6 tiết

+ Kiểm tra: 2 tiết

+ Hoạt động khác (tự học, nghiên cứu, tham quan trải nghiệm): 102 tiết

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Tài chính, Viện Tài chính- Ngân hàng

- Giảng viên phụ trách học phần (dự kiến):

1) Họ và tên: TS Bạch Đức Hiền

Chức danh: Trưởng bộ môn Tài chính

Thông tin liên hệ: ĐT: 0904.100.643; Email: bachduchien@fbu.edu.vn

2) Họ và tên: Thạc sỹ Nguyễn Phương Nga

Chức danh: Phó trưởng bộ môn Tài chính

Thông tin liên hệ: ĐT: 0915.219.864; Email: nguyenphuongnga@fbu.edu.vn

3) Họ và tên: ThS. Nguyễn Thị Quyên

Chức danh: Giảng viên

Thông tin liên hệ: ĐT: 0974587386; Email: ntquyen2010@fbu.edu.vn

2. Mô tả học phần

Học phần Tài chính doanh nghiệp 2 bao gồm 4 chương, nhằm cung cấp những kiến thức chuyên sâu về tài chính doanh nghiệp. Nội dung cơ bản của môn học bao gồm: tỷ suất sinh lời và rủi ro; phương pháp xác định giá trái phiếu và cổ phiếu; đầu tư dài hạn và tiêu chuẩn đánh giá lựa chọn đầu tư; vận dụng phương pháp đánh giá, lựa chọn dự án đầu tư. Học phần Tài chính doanh nghiệp 2 thuộc khối kiến thức chuyên ngành, chuẩn bị cho sinh viên những kỹ năng thực hiện được các nghiệp vụ tài chính chủ yếu phát sinh trong quá trình quản trị tài chính của doanh nghiệp.

3. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần Học phần nhằm cung cấp cho người học:
CSO 1.1	Trang bị kiến thức cần thiết cho người học về: tỷ suất sinh lời và rủi ro; cách ước định giá trái phiếu; cách ước định giá cổ phiếu thường và cổ phiếu ưu đãi; cách xác định dòng tiền ra, dòng tiền vào, dòng tiền thuần hàng năm của dự án đầu tư; nội dung, ưu điểm và hạn chế của các phương pháp chủ yếu đánh giá, lựa chọn dự án đầu tư.
CSO 2.1	Giúp cho người học có kỹ năng xác định được các thước đo về tỷ suất sinh lời và rủi ro; giá cổ phiếu, trái phiếu; sử dụng linh hoạt các phương pháp chủ yếu đánh giá và lựa chọn dự án đầu về mặt tài chính.
CSO 2.2	Rèn luyện cho người học kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm; tổ chức, quản lý, điều hành nhóm làm việc có hiệu quả.
CSO 3.1	Người học thể hiện năng lực tự chủ, tự định hướng, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu; thể hiện nguyện vọng và ý chí không ngừng học hỏi vươn lên.

4. Chuẩn đầu ra của học phần - CLO (Course Learning Outcomes)

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:	CDR của CTĐT	Mức độ đóng góp cho CTĐT	Cấp độ theo thang Bloom
<i>CDR về kiến thức:</i>					
CSO 1.1	CLO1.1	Giải thích được các kiến thức cơ bản về tỷ suất sinh lời và rủi ro; trái phiếu, cổ phiếu thường và cổ phiếu ưu đãi; dòng tiền ra, dòng tiền vào, dòng tiền thuần hàng năm của dự án đầu tư; tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả dự án đầu tư dài hạn.	PLO1.3	3	2
	CLO1.2	Phân biệt được các loại rủi ro trong hoạt động đầu tư của doanh nghiệp; các trường hợp định giá cổ phiếu, trái phiếu; ưu nhược điểm của các phương pháp đánh giá, lựa chọn dự án đầu tư	PLO1.3	3	2

		của doanh nghiệp.			
	CLO1.3	Vận dụng được kiến thức vào lựa chọn đầu tư cổ phiếu, trái phiếu; lựa chọn dự án đầu tư hiệu quả.	PLO1.3	3	3
<i>CDR về kỹ năng:</i>					
CSO 2.1	CLO2.1	Tính toán được: tỷ suất sinh lời và rủi ro của một khoản đầu tư hoặc một danh mục đầu tư; giá cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi và trái phiếu; dòng tiền thuần của dự án đầu tư ; các thước đo chủ yếu đánh giá, lựa chọn dự án đầu tư.	PLO2.1	3	3
CSO 2.2	CLO2.1	Thực hiện được khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm; tổ chức, quản lý, điều hành nhóm làm việc có hiệu quả.	PLO2.5	2	3
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>					
CSO 3.1	CLO3.1	Thể hiện được năng lực tự chủ, tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân; có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu; hình thành tinh thần khởi nghiệp; thể hiện nguyện vọng và ý chí không ngừng học hỏi vươn lên.	PLO3.2	2	3

Mức đóng góp: nhiều (3); trung bình (2); ít (1); không (-)

5. Học liệu

5.1. Tài liệu chính:

[1]. TS. Bạch Đức Hiền (chủ biên) , Tài chính doanh nghiệp tập 1 và tập 2, Trường ĐH Tài chính – Ngân hàng Hà Nội- NXB Thống Kê, năm 2015

[2] TS. Bạch Đức Hiền, Hệ thống câu hỏi và bài tập tài chính doanh nghiệp, Trường ĐH Tài chính – Ngân hàng Hà Nội, NXB Thống kê, năm 2016.

5.2. Tài liệu tham khảo

[1] Giáo trình Tài chính doanh nghiệp của Học viện Tài chính, TS. Bùi Văn Vân và TS. Vũ Văn Ninh. NXB Tài chính 2015.

[2] Tài chính doanh nghiệp hiện đại, TS. Trần Ngọc Thơ - NXB Thống kê năm 2003.

[3] Luật Doanh nghiệp 2020 và Các chính sách, chế độ của Nhà nước về quản lý tài chính doanh nghiệp hiện hành.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

STT	Phương pháp dạy học	Lựa chọn
1	PP thuyết giảng.	x

2	PP phát vấn	x
3	PP dạy học nhóm, cặp (thảo luận, làm bài tập, bài tập lớn theo nhóm)	x
4	Hướng dẫn tự học	x
5	Thuyết trình tích cực	x

7. Nội dung chi tiết học phần

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (tiết)				Tự học (tiết)	CDR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT (tiết)	BT (tiết)	TLN, TH (tiết)	KT (tiết)				
Bài 1	<p>Chương 6: RỦI RO VÀ TỶ SUẤT SINH LỜI</p> <p>6.1. KHÁI NIỆM VỀ TỶ SUẤT SINH LỜI VÀ RỦI RO</p> <p>6.1.1 Lợi nhuận và tỷ suất sinh lời</p> <p>6.1.2 Khái niệm về rủi ro</p> <p>6.2. RỦI RO CỦA MỘT KHOẢN ĐẦU TƯ HAY TÀI SẢN RIÊNG LẺ</p> <p>6.2.1 Phân phối xác suất</p> <p>6.2.2 Tỷ suất sinh lời kỳ vọng</p> <p>6.2.3 Thước đo rủi ro đối với một khoản đầu tư riêng lẻ</p> <p>6.3. RỦI RO CỦA MỘT</p>	3				6	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO3.1,	Thuyết giảng, Phát vấn,	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 6 từ trang 201 đến trang 222</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 1</p> <p>+ Làm bài tập từ số 01 đến số 04</p> <p>(Tài liệu bắt buộc 2 - Hệ thống câu hỏi và bài tập tài chính doanh nghiệp, trang 46 - 49)</p>

	<p>DANH MỤC ĐẦU TƯ</p> <p>6.3.1 Tỷ suất sinh lời của một danh mục ĐT</p> <p>6.3.2. Rủi ro của danh mục đầu tư</p> <p>6.4. RỦI RO HỆ THỐNG, RỦI RO PHI HỆ THỐNG VÀ ĐA DẠNG HÓA ĐẦU TƯ</p> <p>6.4.1. Rủi ro hệ thống và rủi ro phi hệ thống</p> <p>6.4.2. Đa dạng hóa đầu tư</p>									
Bài 2	<p>6.5. HỆ SỐ BETA</p> <p>6.5.1. Khái niệm về hệ số Beta</p> <p>6.5.2. Hệ số Beta của một danh mục đầu tư. (β_P)</p> <p>6.6. MÔ HÌNH ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN VỐN (CAPM)</p> <p>6.6.1. Khái niệm và những giả định trong mô hình định giá tài sản vốn.</p> <p>6.6.2. Nội dung mô hình định giá tài sản vốn</p> <p>6.6.3. Những điểm hạn chế của mô hình định giá tài sản vốn</p> <p>6.6.4. Tầm quan trọng của mô</p>	3				6		<p>CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO3.1,</p>	<p>Thuyết giảng, Phát vấn</p>	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 6 từ trang 222 đến trang 234</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 2, 3</p> <p>+ Làm bài tập từ số 05 đến số 09 (Tài liệu bắt buộc 2 Hệ thống câu hỏi và bài tập tài chính doanh nghiệp, trang 49 - 52)</p>

	hình CAPM đối với quản trị tài chính								
Bài 3	<p>Chữa bài tập</p> <p>Phân công lớp thành các nhóm (10 SV-15SV làm 1 nhóm), và hướng dẫn làm việc nhóm.</p>		2	1		7	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1,	Thuyết giảng, Phát vấn, Tổ chức học tập theo nhóm	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 1,2,3,4,5,6</p> <p>+ Làm bài tập từ số 01 đến số 09</p> <p>+ Thực hiện câu hỏi trắc nghiệm từ câu 1 đến câu 3</p> <p>(Tài liệu bắt buộc 2</p> <p>+ Hệ thống câu hỏi và bài tập tài chính doanh nghiệp, trang 46 - 52)</p>
Bài 4	<p>Chương 7: ĐỊNH GIÁ TRÁI PHIẾU VÀ CỔ PHIẾU</p> <p>7.1. ĐỊNH GIÁ CHÚNG KHOÁN</p> <p>7.2. TRÁI PHIẾU VÀ ĐỊNH GIÁ TRÁI PHIẾU</p> <p>7.2.1. Khái niệm và những đặc trưng của trái phiếu</p> <p>7.2.2. Định giá trái phiếu doanh nghiệp</p> <p>7.2.3. Phân tích sự biến động giá trái phiếu</p> <p>7.2.4. Lãi suất đầu tư trái phiếu</p>	3				6	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO3.1,	Thuyết giảng, Phát vấn	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 7 từ trang 235 đến trang 246</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 1, 2, 3, 4, 5, 6</p> <p>- Làm bài tập từ số 01 đến số 06</p> <p>(Tài liệu bắt buộc 2 - Hệ thống câu hỏi và bài tập tài chính doanh nghiệp, trang 53 - 56)</p>

Bài 5	<p>7.3. CỔ PHIẾU THƯỜNG VÀ ĐỊNH GIÁ CỔ PHIẾU THƯỜNG</p> <p>7.3.1. Khái niệm và đặc điểm cổ phiếu thường</p> <p>7.3.2. Định giá cổ phiếu thường theo mô hình chiết khấu cổ tức</p>	3				6	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO3.1,	Thuyết giảng, Phát vấn	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 7 từ trang 246 đến trang 253</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 7, 8, 9, 10</p> <p>+ Làm bài tập từ số 07 đến số 13</p> <p>+ Thực hiện câu hỏi trắc nghiệm từ câu 1 đến câu 5</p> <p>(Tài liệu bắt buộc 2 Hệ thống câu hỏi và bài tập tài chính doanh nghiệp, trang 53 - 56)</p>
Bài 6	<p>7.4. CỔ PHIẾU ƯU ĐÃI VÀ ĐỊNH GIÁ CỔ PHIẾU ƯU ĐÃI</p> <p>CHỮA BÀI TẬP</p>	1	2			6	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO3.1,	Thuyết giảng, Phát vấn	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 7 từ trang 253 đến trang 255</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 7, 8, 9, 10</p> <p>+ Làm bài tập từ số 01 đến số 13</p> <p>+ Thực hiện câu hỏi trắc nghiệm từ câu 1 đến câu 5</p> <p>(Tài liệu bắt buộc 2 - Hệ thống câu hỏi và bài tập tài chính doanh nghiệp, trang 53 - 60)</p>
Bài 7	<p>1. CHỮA BÀI TẬP</p> <p>2. Giao bài tập nhóm và HD làm</p>	1	1		1	6	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3,	Thuyết giảng, Phát vấn TỔ	Chuẩn bị nội dung thảo luận và làm bài tập tại lớp từ số 01 đến số 13

	việc nhóm. 3.Kiểm tra bài số 1						CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1,	chức học tập theo nhóm	+ Thực hiện câu hỏi trắc nghiệm từ câu 1 đến câu 5 (Tài liệu bắt buộc 2 - Hệ thống câu hỏi và bài tập tài chính doanh nghiệp, trang 53 - 60)
Bài 8	Chương 8: ĐẦU TƯ DÀI HẠN VÀ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ, LỰA CHỌN ĐẦU TƯ 8.1. TỔNG QUAN VỀ ĐẦU TƯ DÀI HẠN CỦA DOANH NGHIỆP VÀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ 8.1.1. Khái niệm và tầm quan trọng của đầu tư dài hạn 8.1.2. Các loại đầu tư dài hạn của doanh nghiệp 8.1.3. Các yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến quyết định đầu tư dài hạn 8.1.4. Dự án đầu tư	3			6	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO3.1,	Thuyết giảng, Phát vấn	-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình -Nội dung tự học: + Đọc trước giáo trình chương 8 từ trang 257 đến trang 268 + Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 1, 2, 3 (Tài liệu bắt buộc 2 - Hệ thống câu hỏi và bài tập tài chính doanh nghiệp, trang 61)	
Bài 9	8.2. XÁC ĐỊNH DÒNG TIỀN CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ 8.2.1. Nguyên tắc xác định dòng tiền của dự án đầu tư 8.2.2. Xác định	3			6	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO3.1,	Thuyết giảng, Phát vấn	-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình -Nội dung tự học: + Đọc trước giáo trình chương 8 từ trang 268 đến trang 274 + Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 4, 5, 6,7,	

	dòng tiền của dự án 8.2.3. Ảnh hưởng của phương pháp khấu hao đến dòng tiền của DADT								+ Làm bài tập từ số 01 đến số 03 (Tài liệu bắt buộc 2 - Hệ thống câu hỏi và bài tập TCDN, trang 63 - 65)
Bài 10	8.3. CÁC PHƯƠNG PHÁP CHỦ YẾU ĐÁNH GIÁ, LỰA CHỌN DỰ ÁN ĐẦU TƯ 8.3.1. Phương pháp tỷ suất lợi nhuận vốn đầu tư bình quân 8.3.2. Phương pháp thời gian hoàn vốn đầu tư 8.3.3. Phương pháp giá trị hiện tại thuần (phương pháp NPV) 8.3.4. Phương pháp tỷ suất doanh lợi nội bộ (phương pháp IRR)	3				6	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO3.1,	Thuyết giảng, Phát vấn	-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình -Nội dung tự học: + Đọc trước giáo trình chương 8 từ trang 274 đến trang 293 + Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận số 8 + Làm bài tập từ số 04 đến số 13 (Tài liệu bắt buộc 2 - Hệ thống câu hỏi và bài tập TCDN, trang 63 - 65)
Bài 11	8.3.5. Phương pháp chỉ số sinh lời (phương pháp PI) CHỮA BÀI TẬP	1	2			7	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO3.1,	Thuyết giảng, Phát vấn	-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình -Nội dung tự học: + Đọc trước giáo trình chương 8 từ trang 293 đến trang 296 +Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận từ số 1 đến 08 +Làm bài tập từ số 01 đến số 13 (Tài liệu bắt buộc 2

									- Hệ thống câu hỏi và bài tập TCDN, trang 63 - 76)
Bài 12	CHỮA BÀI TẬP KIỂM TRA BÀI SỐ 2		2		1	7	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO3.1,	Thuyết giảng, Phát vấn	-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình -Nội dung tự học: + Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận từ số 01 đến 08 + Làm bài tập từ số 01 đến số 13 (Tài liệu bắt buộc 2 - Hệ thống câu hỏi và bài tập TCDN, trang 63 - 76)
Bài 13	THẢO LUẬN NHÓM THEO NỘI DUNG ĐÃ PHÂN CÔNG			3		7	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1,	Thuyết giảng, Phát vấn, Tổ chức học tập theo nhóm	Phân chia công việc cho các thành viên trong nhóm Chuẩn bị nội dung thảo luận và trình bày tại lớp Chuẩn bị bài tập nhóm nộp giảng viên
Bài 14	Chương 9: VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ, LỰA CHỌN DỰ ÁN ĐẦU TƯ 9.1. TRƯỜNG HỢP CÓ Mâu THUẬN KHI SỬ DỤNG HAI TIÊU CHUẨN: GIÁ TRỊ HIỆN TẠI THUẦN (NPV) VÀ TỶ SUẤT DOANH LỢI NỘI BỘ (IRR) 9.1.1. Trường hợp đánh giá và	3				6	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO3.1,	Thuyết giảng, Phát vấn	-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình -Nội dung tự học: + Đọc trước giáo trình chương 9 từ trang 297 đến trang 305 + Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 1 (Tài liệu bắt buộc 2- Hệ thống câu hỏi và bài tập TCDN, trang 77)

	<p>lựa chọn một DADT độc lập</p> <p>9.1.2. Trường hợp đánh giá lựa chọn một trong các dự án xung khác</p> <p>9.2. TRƯỜNG HỢP CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ THUỘC LOẠI XUNG KHÁC CÓ TUỔI THỌ KHÔNG BẰNG NHAU</p>								
Bài 15	<p>9.3. LỰA CHỌN DỰ ÁN TRONG TRƯỜNG HỢP THAY THẾ THIẾT BỊ Cũ BẰNG THIẾT BỊ MỚI</p> <p>9.4. LỰA CHỌN DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRONG TRƯỜNG HỢP CÓ LẠM PHÁT</p> <p>9.5. ĐÁNH GIÁ DỰ ÁN TRONG ĐIỀU KIỆN CÓ RỦI RO</p> <p>9.5.1. Phương pháp phân tích độ nhạy của dự án</p> <p>9.5.2. Phương pháp phân tích tình huống</p> <p>9.5.3. Phương pháp phân tích mô phỏng</p>	2	1			6	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO3.1,	Thuyết giảng, Phát vấn	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 8 từ trang 305 đến trang 320</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 2, 3, 4, 5 ,6,7,8</p> <p>+ Làm bài tập từ số 01 đến số 08</p> <p>(Tài liệu bắt buộc 2- Hệ thống câu hỏi và bài tập TCDN, trang 77 - 88)</p>
Bài 16	CHỮA BÀI TẬP Đánh giá hoạt động nhóm		2	1		7	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3,	Thuyết giảng, Phát vấn,	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học:</p>

Công bố điểm quá trình Hướng dẫn ôn tập							CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1,	Tổ chức học tập theo nhóm	+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 + Làm bài tập từ số 01 đến số 08 (Tài liệu bắt buộc 2- Hệ thống câu hỏi và bài tập TCDN, trang 77 - 88)
Tổng số tiết	28	12	6	2	102				
Tổng tiết chuẩn	28	12	3	2	102				

8. Nhiệm vụ của người học

- Tham dự giờ lên lớp: Tối thiểu 80% số tiết học trên lớp, trong phòng thực hành có sự giảng dạy, hướng dẫn trực tiếp của giáo viên;

- Bài tập, thảo luận:

+ Đọc tài liệu, chuẩn bị và tham gia thảo luận theo hướng dẫn của giáo viên;

+ Thực hiện đầy đủ các bài tập được giao;

- Làm bài kiểm tra định kỳ;

- Tham gia thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	CLO	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Điểm chuyên cần	10	Đánh giá quá trình	Rubric	CLO 3.1	100%
01 bài kiểm tra 50 phút giữa kỳ	30	Trắc nghiệm khách quan	Theo thang điểm đề kiểm tra	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO 2.1	10% 20% 20% 50%
01 bài kiểm tra 50 phút cuối kỳ		Trắc nghiệm tự luận	Theo thang điểm đề kiểm tra	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1	10% 20% 20% 50%

01 bài đánh giá tổng hợp kết quả làm Bài tập nhóm		SV báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trong nhóm theo sự phân công của Trưởng nhóm.	Rubric	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1,	10% 10% 20% 10% 30% 20%
Bài thi hết học phần	60	Trắc nghiệm tự luận	Theo thang điểm đề thi	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1,	10% 20% 20% 50%

9.3. Các Rubric đánh giá kết quả học tập

9.3.1 Các Rubric đánh giá bài tập nhóm

* **Phương pháp đánh giá:** PP đánh giá thuyết trình, làm việc nhóm

* **Công cụ đánh giá:** Bảng kiểm, rubrics, bài thuyết trình (sản phẩm của nhóm)

Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)	Mô tả mức chất lượng				
		Giỏi	Khá	Trung bình	TB yếu	Kém
		8,5 - 10	7 - 8,4	5,5 - 6,9	4,0 - 5,4	< 4,0
1. Hình thức báo cáo	10	Bố cục hợp lý, đúng quy cách trình chiếu, logic	Bố cục khá hợp lý, rõ, đúng quy cách trình chiếu, khá logic	Bố cục khá hợp lý, rõ, chưa đúng quy cách trình chiếu	Bố cục thiếu hợp lý, chữ nhỏ	Trình bày cầu thả, đơn điệu
2. Nội dung báo cáo	40	Trình bày \geq 85% nội dung yêu cầu về chủ đề, có thêm các nội dung liên quan đóng góp vào việc mở rộng kiến thức	Trình bày khá đầy đủ nội dung yêu cầu về chủ đề, 70% - < 85% tổng số nội dung yêu cầu	Trình bày 55% - < 70% tổng số nội dung yêu cầu về chủ đề	Trình bày trên 40% - < 55% tổng số nội dung yêu cầu về chủ đề	Trình bày nội dung không liên quan hay nội dung quá sơ sài, không cung cấp được thông tin cần thiết
3. Kỹ năng trình bày	20	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu người nghe	Nói rõ, tự tin, thuyết phục nhưng ít giao lưu người nghe	Nói rõ, khá tự tin, có giao lưu người nghe nhưng ít thuyết phục	Nói nhỏ, khá tự tin, có giao lưu người nghe nhưng không thuyết phục	Không thuyết phục, không giao lưu với người nghe
4. Trả lời câu hỏi	10	Trả lời được \geq 85% các câu hỏi	Trả lời khá đầy đủ, 70% đến < 85% câu hỏi	Trả lời được trên 55% đến < 70% câu hỏi	Trả lời được 40% - < 55% câu hỏi	Không trả lời được câu hỏi nào

5. Làm việc nhóm (sự đóng góp của các thành viên)	20	Có phân chia nhiệm vụ rõ ràng và phân chia các phần báo cáo giữa các thành viên. Thể hiện sự cộng tác giữa các thành viên trong nhóm rõ ràng.	Có một số thành viên báo cáo và phân công rõ đóng góp của từng thành viên	Có một số thành viên báo cáo và chưa phân công rõ đóng góp của từng thành viên	Có sự phân công công việc chuẩn bị khá rõ cho báo cáo nhưng chỉ có một thành viên báo cáo	Chỉ một thành viên báo cáo
--	----	---	---	--	---	----------------------------

9.3.2 Rubric đánh giá chuyên cần

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng					Điểm
		Rất tốt	Tốt	Đạt yêu cầu	Đạt, song cần cải thiện	Không đạt	
		10-8,5	8,4-7,0	6,9-5,5	5,4-4,0	4,0-0,0	
Mức độ tham dự theo TKB	50	Tham dự trên lớp đạt trên 90% số tiết học	Tham dự trên lớp đạt 85-90% số tiết học	Tham dự trên lớp đạt 80-85% số tiết học	Tham dự trên lớp đạt 80% số tiết học	Tham dự trên lớp dưới 80% số tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	50	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời từ 2 câu hỏi, chữa ít nhất 1 bài tập	Có trao đổi, phát biểu, trả lời từ 2 câu hỏi	Có trao đổi, phát biểu, trả lời 1 câu hỏi	Không trao đổi, phát biểu, trả lời câu hỏi, chữa bài tập	Không trao đổi, phát biểu, trả lời câu hỏi, chữa bài tập	

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2022

Viện trưởng

Trưởng bộ môn

Người soạn đề cương





PGS. TS. Nguyễn Thị Liên

TS. Bạch Đức Hiên

Nguyễn Phương Nga